

Bản án số: **140/2025/HS-ST**

Ngày: 31 – 12 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Hương BKhông và ông Nguyễn Hưng.

– Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Thị Kim L.

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1970; Tại: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: X đường Y, Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K và con bà Đặng Thị L1. Bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc X (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1989 và con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

2. Họ và tên Trần Mai T.

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990; Tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và con bà Nguyễn Thị Kim M. Bị cáo có chồng là Bành Thanh A có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

3. Họ và tên Nguyễn P1.

Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1978; Tại: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: đường Y, Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K và con bà Đặng Thị L1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/10/2021 bị UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, tại Quyết định số 56. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

4. Họ và tên Nguyễn Trọng H.

Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1980; Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: đường X, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng Đ và con bà Nguyễn Thị H1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Hà V, và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/4/2018 bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phạt hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 75. Đã chấp hành xong.

Là Đảng viên Đ1. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 09–QĐ/UBKT ngày 28/11/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường T. Thời hạn đình chỉ là 90 ngày làm việc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

5. Họ và tên Nguyễn Quang T2.

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1982; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường Y, Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T3 và con bà Phạm Thị Bích V1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

6. Họ và tên **Lê Trung H3**.

Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1975; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê C và con bà Huỳnh Thị C1. Bị cáo có vợ là Nông Thị Thanh H4 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Hẻm A đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ N.

Địa chỉ: Buôn A, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2025, khi Nguyễn Thị Kim L ở nhà tại địa chỉ số A đường Y, tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk, cùng với em trai ruột là Nguyễn P1, thì Trần Mai T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2 tới chơi. Sau đó, được sự đồng ý của L, thì T, H, T2 rủ nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức chơi bài Phỏm, thắng thua bằng tiền, trong gian phòng thờ ở tầng hai ngôi nhà mà L ở. L là người đi mua 10 (mười) bộ bài Tây, loại 52 lá để P1, T, H và T4 đánh bạc. Quy định cách thức đánh bạc và mức tiền thắng thua trong một ván như sau: Khi đánh bạc, mỗi người sẽ đặt chón số tiền 3.000.000 đồng và phải bỏ số tiền trên ra trước tự của mình để cho người khác thấy, khi có một người thua hết số tiền chón đã đặt, thì sẽ tiếp tục đặt tiền đánh chón tiếp theo như thỏa thuận trên. Sau khi kết thúc 1 chón, thì mỗi người sẽ đóng 100.000 đồng tiền xâu cho L hưởng lợi. Người về nhất thắng tiền của 03 người chơi còn lại, người về nhì thua 100.000 đồng, người về thứ ba thua 150.000 đồng, người về cuối thua 200.000 đồng, người nào bị “cháy” (có nghĩa là bài không có Phỏm), thì sẽ bị thua 250.000 đồng, người nào “ù” thì sẽ thắng mỗi người còn lại 300.000 đồng; người nào “ù tròn” thì sẽ thắng mỗi người còn lại 600.000 đồng; người nào có “tứ quý” thì sẽ thắng mỗi người còn lại 300.000 đồng; người nào bị ăn lá bài thứ nhất thì thua 50.000 đồng; người nào bị ăn lá bài thứ hai thì thua 100.000 đồng; người nào bị ăn lá bài chót hạ thì thua 250.000 đồng; người nào có lá bài cá thì thắng mỗi người còn lại số tiền 50.000 đồng/01 lá bài cá. Trần Mai T mang theo số tiền 2.500.000 đồng, Nguyễn Quang T2 mang theo số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Trọng H mang theo số tiền 3.550.000 đồng, Nguyễn P1 mang theo số tiền 4.700.000 đồng và đều dùng hết để đánh bạc. Đến

khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, có thêm Lê Trung H3 ngồi xem cả nhóm đánh bạc. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, P1 hết chón 1, lúc này mỗi người đóng số tiền 100.000 đồng tiền xâu và để ở bên cạnh chiếu bạc. P1 đủ tiền đầu chón nên không đánh bạc nữa và nhường lại tụ cho H3 cùng với T2, H, T, với cách thức đánh bạc và thắng thua như trên; còn P1 ngồi ngoài xem. Khi đánh bạc, Lê Trung H3 mang theo số tiền 12.800.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc, còn lại 9.000.000 đồng H3 để riêng trong người với mục đích để mua hàng hóa buôn bán chợ đêm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T2 hết chón 2, mỗi người lại đóng tiền xâu với số tiền 100.000 đồng, để ở bên cạnh chiếu bạc và tiếp tục đầu tiền đánh chón 3. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi H3, T2, H, T đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.750.000 đồng và 800.000 đồng tiền xâu. Ngoài ra, tạm giữ trên người của Lê Trung H3 số tiền 9.000.000 đồng.

Hình thức đánh bài Phỏm như sau: Người chơi sử dụng luân phiên 02 bộ bài Tây loại 52 lá để làm công cụ đánh bạc. Đầu tiên vào đánh bạc, một người ngẫu nhiên chia bài, sau đó ai về nhất sẽ được chia bài ván tiếp theo, lấy bộ bài chia lần lượt thành 4 tụ, trong đó tụ của người chia bài có 10 lá bài, 3 tụ còn lại mỗi tụ chia 09 lá bài, số lá bài còn lại đặt úp giữa chiếu bạc để cho các con bạc bốc trong quá trình đánh bạc. Sau đó, người chia bài sẽ đánh trước tiên, mỗi lần chỉ đánh đi 01 (một) lá bài, nếu người ngồi liền kề (theo chiều đánh) “Ăn bài” nghĩa là lấy lá bài này để cùng với các lá bài trên tay mình tạo thành P2, một phỏm gồm từ 03 lá bài trở lên cùng loại hoặc cùng chất bài và liền kề nhau (Ví dụ: 03 quân 9 hoặc 04 quân 9 hoặc các quân bài 10, J, Q cùng một chất Rô, C2, C3, B). Sau khi “Ăn bài” thì người này không được bốc bài trên chiếu bạc mà phải đánh đi 01 lá bài khác đang cầm trên tay. Nếu không “Ăn bài” thì người này sẽ bốc một lá bài trên cùng trong số những lá bài còn lại úp giữa chiếu bạc và đánh 01 lá bài đi, làm sao trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ tiếp tục đánh bài như vậy cho đến khi ván bài kết thúc, tức là khi ai có bài “Ừ” thì hạ bài, nếu không có bài “Ừ” thì khi tại tụ của người chơi có 04 lá bài đánh xuống (không tính các quân bài bị người khác “Ăn”) thì hạ phỏm rồi tính điểm để phân định kết quả thắng thua của ván bài đó. Bài “Ừ thường” là bài có 09 quân bài tạo thành P2, bài “Ừ tròn” là bài có 10 quân bài tạo thành Phỏm; Điểm bài được tính là tổng số điểm của những lá bài không tạo thành phỏm, theo đó lần lượt từ quân A đến quân K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) được tính điểm từ 1 đến 13 điểm/lá bài. Bài thấp (ít) điểm nhất thì về nhất và thắng hết 03 hoặc 02 bài còn lại, thua nhì (Bài có điểm thấp thứ hai); thua ba (Bài có điểm thấp thứ 3); thua “Chót” (Bài có điểm thấp nhất). Bài không có “Phỏm” gọi là “Bài cháy”; người nào có 4 quân bài giống nhau gọi là “Tứ quý”. Người nào để bị ăn 03 lá bài trong 01 ván bài thì bị “Đền bài” nghĩa là ngoài số tiền mình bị thua còn phải chung tiền “Ừ” cho 02 người còn lại.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS- KV 1 ngày 26/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai

T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn P1, về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn P1 phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Mai T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn P1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T2 phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung H3 phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 18.550.000 đồng là tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 06 (sáu) bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng. Là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Trung H3, nhưng không sử dụng để đánh bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H3. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại số tiền trên cho bị cáo Lê Trung H3 quản lý, sử dụng.

Đối với 04 (bốn) cái ghế nhựa, 01 (một) cái bàn và 01 (một) tấm vải mà các bị cáo đã sử dụng làm công cụ đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985, trú tại buôn A, phường B, tỉnh Đắk Lắk cháu ruột bị cáo L). Vào tháng 8 năm 2025, chị N sửa chữa nhà nên đã gửi các tài sản trên tại nhà của bị cáo L. Việc các bị cáo sử dụng các tài sản trên làm công cụ phục vụ việc đánh bạc, thì chị N không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại các tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ N quản lý, sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức coi thường pháp luật nên: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại căn nhà ở địa chỉ số A đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Kim L

cung cấp địa điểm, chuẩn bị 10 bộ bài Tây, loại 52 lá để Lê Trung H3, Trần Mai T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Nguyễn P1 tham gia đánh bạc, dưới hình thức đánh bài Phỏm, thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.750.000 đồng, để thu tiền xâu nhằm hưởng lợi số tiền 800.000 đồng, thì bị phát hiện, bắt quả tang xử lý.

Như vậy bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn P1, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn Trọng H, Trần Mai T tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự xã hội và có thể là làm phát sinh các vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T, Nguyễn P1, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn Trọng H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng H có cha là người có công với cách mạng, nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, mức độ phạm tội của từng bị cáo và nhân thân của từng bị cáo có khác nhau nên cần đánh giá xem xét cụ thể để tuyên một mức hình phạt phù hợp với mỗi bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của nhà nước ta.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, lao động dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Bị cáo L là chủ nhà, có vai trò cao hơn bị cáo T, nên mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn P1, Nguyễn Trọng H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Số tiền bị cáo P1 dùng để đánh bạc nhiều hơn bị cáo H, mức hình phạt của bị cáo P1 cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Do bị cáo P1 không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H nhân viên công ty cổ phần T5, mức thu nhập 7.207.200 đồng/tháng. Bị cáo H có thu nhập ổn định nên cần khấu trừ một phần thu nhập với mức 5%/tháng tương đương với 360.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2.3] Trong vụ án này, đối với căn phòng tại tầng 2 của ngôi nhà tại địa chỉ số A đường Y, Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk, là địa điểm mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, ngôi nhà trên tọa lạc tại thửa đất do ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1966 (là chồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim L) làm chủ sở hữu. Nguồn gốc thửa đất do ông Nguyễn Ngọc X nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc S năm 2007, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay ông Nguyễn Ngọc X đã chết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với căn phòng và ngôi nhà trên là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 18.550.000 đồng là tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 06 (sáu) bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Là các vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Trung H3, nhưng không sử dụng để đánh bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H3. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại số tiền trên cho bị cáo Lê Trung H3 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 04 (bốn) cái ghế nhựa, 01 (một) cái bàn và 01 (một) tấm vải mà các bị cáo đã sử dụng làm công cụ đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985, trú tại buôn A, phường B, tỉnh Đắk Lắk cháu ruột bị cáo L). Vào tháng 8 năm 2025, chị N sửa chữa nhà nên đã gửi các tài sản trên tại nhà của bị cáo L. Việc các bị cáo sử dụng các tài sản trên làm công cụ phục vụ việc đánh bạc, thì chị N biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại các tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ N quản lý, sử dụng là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn P1, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, Nguyễn Trọng H, Trần Mai T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T, Nguyễn P1, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mai T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Trần Mai T cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk; Là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Trần Mai T đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Trần Mai T vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P1 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn P1.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 18/9/2025 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Trọng H 360.000 đồng/tháng, trong thời hạn 12 tháng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn P1, Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk; là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T2 số tiền 50.000.000 đồng.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H3 số tiền 50.000.000 đồng.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 18.550.000 đồng là tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho bị cáo Lê Trung H3 quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 11347 ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả lại các tài sản: Đối với 04 (bốn) cái ghế nhựa, 01 (một) cái bàn và 01 (một) tấm vải mà các bị cáo đã sử dụng làm công cụ đánh bạc cho chị Nguyễn Thị Mỹ N quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Trần Mai T, Nguyễn P1, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang T2, Lê Trung H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc